

Số 711 BC - PAIC

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2017

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 luật doanh nghiệp và điều 34 của Điều lệ Công ty;
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/8/2009.
- Căn cứ vào báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2016 của Giám đốc Công ty;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2016 do Công ty lập và đã được Công ty kiểm toán Deloitte Việt nam kiểm tra.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 như sau:

### PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ các hoạt động kinh doanh; công tác quản lý vốn và tài sản; công tác quản trị; công tác điều hành; thẩm định các báo cáo tài chính và các công việc khác theo đúng quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị cho HĐQT và Ban điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát rủi ro và nâng cao vai trò, trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành.

+ Lập báo cáo kiểm tra, giám sát quý, năm theo quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và đề xuất với Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của PAIC.

+ Phối hợp chặt chẽ cùng với HĐQT và Ban điều hành trong quản lý công nợ; Kiểm tra, đôn đốc và xử lý nợ khó đòi, nợ tạm ứng của CBCNV.

+ Tham gia họp giao ban Công ty, họp HĐQT và các cuộc họp liên quan khác để nắm bắt, giám sát kịp thời tình hình hoạt động của Công ty.

+ Trao đổi thường xuyên với các thành viên của Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan tới nhiệm vụ chức năng của Ban Kiểm soát. Dưới đây là kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua:

## **I. Kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh và thẩm định Báo Cáo Tài Chính năm 2016 của Công ty.**

### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh**

Căn cứ vào Báo cáo và tình hình thực tế, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Công ty năm 2016 như sau:

- Công ty đã hoạt động theo kế hoạch SXKD năm 2016 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua vào ngày 28/4/2016.

- Doanh thu 2016 là 81,5 tỷ đạt 54% so với kế hoạch năm, bằng 111% so với cùng kỳ năm 2015. Chi phí 2016 là 76,9 tỷ chiếm 55% kế hoạch chi phí năm, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 4,5 tỷ, sau thuế là 3,6 tỷ đạt 46% kế hoạch năm và tăng 35% so với năm 2015.

#### ***Đối với nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch, Ban kiểm soát nhận thấy:***

- Công tác xúc tiến thương mại năm 2016 còn hạn chế dẫn đến hiệu quả SXKD còn thấp, doanh thu có sự tăng trưởng không đáng kể. Kết quả kinh doanh lãi 3,6 tỷ do tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD và không phải trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi (năm 2015 trích lập 626 triệu), ngoài ra Công ty còn hoàn nhập dự phòng phải thu là 760 triệu đồng. Các hoạt động SXKD chính của Công ty đều không phát huy hoặc không có sự thay đổi đáng kể nào dẫn đến kết quả năm 2016 chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra. Sau đây là chi tiết một số hạng mục:

- Năm 2016 chi phí giá vốn tăng 11% tương ứng với phần tăng doanh thu là 10%, chi phí bán hàng tăng 76,9% so với năm trước do chi phí thị trường tăng. Chi phí bán hàng/đồng doanh thu ngang bằng năm 2015(chiếm 1,9%).

- Chi phí quản lý giảm 4% so với năm trước. Chi phí quản lý/đồng doanh thu giảm 2,3% so với năm 2015.

- Lợi nhuận sau thuế tăng 35% so với năm trước là do doanh thu tăng trưởng trong khi chi phí bán hàng/doanh thu, chi phí quản lý/đồng doanh thu đều giảm hoặc không tăng.

**Chi nhánh HCM** đạt doanh thu 7,3 tỷ (chiếm 9%) trên doanh thu của Công ty, chi phí là 9,3 tỷ (chiếm 12,1%) chi phí toàn Công ty. Chi nhánh HCM bị lỗ là 2,06 tỷ đồng (Tăng 257% so với lỗ của năm 2015 là 0,8 tỷ đồng). Số lỗ này chủ yếu là do phân bổ tiền sửa chữa nội thất văn phòng, chi phí hoạt động thường xuyên cũng như tiền lương năm 2016 (khoảng 1,4 tỷ).

Công tác SXKD của Chi nhánh rất hạn chế, doanh số chủ yếu vẫn do các hợp đồng của năm cũ chuyển sang.

**( Chi tiết kết quả kinh doanh 2016 như phụ lục 1 đính kèm).**

**2. Thẩm tra Báo cáo tài chính :** Qua xem xét sổ sách kế toán và BCTC do Công ty lập, Ban kiểm soát ghi nhận BCTC đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016.

**3. Kiểm tra giám sát tình hình huy động, sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn**

**3.1. Vốn kinh doanh** của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 42,35 tỷ không tăng so với cùng kỳ năm trước.

**3.2. Hiệu quả sử dụng vốn:**

Vốn nhận được Công ty sử dụng đúng mục đích. Số dư tiền mặt tồn quỹ đến ngày 31/12/2016 là 348 triệu đồng. Tiền gửi không kỳ hạn là 6,58 tỷ đồng. Tiền gửi có kỳ hạn là 26,9 tỷ đồng.

Chỉ số khả năng thanh toán đảm bảo. Cơ cấu vốn đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán ngắn hạn và trung hạn.

### **3.3. Công tác đầu tư:**

+ Dự án sản xuất thử nghiệm Pin mặt trời: Sau khi đã xử lý trách nhiệm của người liên quan số tiền còn lại là 4,6 tỷ đồng (90% chi phí phát sinh còn lại) hiện vẫn chưa xử lý được.

+ Đối với các trạm IBS: Hiện nay các trạm IBS vẫn đang hoạt động bình thường. Riêng trạm IBS Vũng tàu đã chuyển nhượng cho khách hàng.

### **4.Các rủi ro tiềm ẩn trong Báo cáo tài chính Công ty:**

#### **4.1 Rủi ro về công nợ:**

**Nợ phải thu ngắn hạn**: tại thời điểm 31/12/2016 là 15,9 tỷ giảm 29% so với số đầu năm là 22,4 tỷ trong đó nợ khó đòi và có khả năng khó đòi chiếm 25% (3,98 tỷ) tổng dư nợ ngắn hạn.

##### **Phải thu khó đòi và có khả năng khó đòi:**

1. Công ty Vinaconex-PVC thanh toán được 50 triệu đồng (trong khi kế hoạch trả nợ là 600 triệu đồng). Dư nợ hiện tại là 840 triệu đồng.

2. Cty CP xi măng Công Thanh dư nợ còn lại là 1,29 tỷ đồng có nguy cơ trở thành nợ khó đòi. Hiện nay công tác quyết toán hợp đồng chưa được thực hiện nên không thể thanh toán được số tiền trên.

3. Công ty PVC-HN có dư nợ sổ sách 1,86 tỷ. Tuy nhiên, thực tế hàng hóa bàn giao tại công trường (Có biên bản nghiệm thu công trường) có giá trị là 224.415 USD (Tương ứng với 4.7 tỷ đồng). Trong năm 2011, PAIC đã viết hóa đơn GTGT 60% giá trị hàng hóa bàn giao tương ứng với 2,8 tỷ (Căn cứ theo biên bản họp dự án Ethanol của TGĐ PVN). Tuy nhiên, số nợ trên đã không được PVCHN chấp nhận do chưa có biên bản bàn giao hàng hóa chính thức được PVCHN xác nhận.

Như vậy, sau khi trừ đi khoản PVC đã tạm ứng là 0,96 tỷ thì số nợ thực tế mà PVC đang nợ PAIC là 3,74 tỷ đồng.

Về chi phí đầu vào của dự án: Hiện nay, toàn bộ chi phí mua hàng hóa đã được đưa vào chi phí giá vốn của năm 2011, 2012. Như vậy đến thời điểm hiện tại không còn chi phí đầu vào của dự án.

Về thanh toán cho nhà thầu: Đầu vào của dự án gồm 4 nhà thầu, Trong đó đã thanh toán xong 2 nhà thầu là Công ty B&T và Công ty TNHH EEC. Còn lại 2 nhà thầu là Công ty AZBilVN và Công ty TNHH Q đã thanh toán đến 80%. Số nợ PAIC còn phải trả tương ứng là 229 triệu và 132 triệu đồng.

4. Riêng đối với khoản nợ của Petechim cho HD cung cấp, lắp đặt hệ thống dữ liệu trung tâm HDBank, Chi nhánh HCM đã tính hết doanh thu và viết hóa đơn GTGT cho Petechim trong năm 2015. Theo phụ lục 03 của HD 19/2015 ký ngày 30/11/2016 giữa Petechim và Chi nhánh đề nghị Chi nhánh bám sát nội dung phụ lục để thu hồi công nợ còn lại (khoảng hơn 1 tỷ đồng) để tránh rủi ro về nợ có thể xảy ra.

**Nợ tạm ứng** tại 31/12/2016 là 0,93 tỷ giảm 33% so với số đầu năm (1,39 tỷ). Nguyên nhân là Công ty hoàn một số khoản tạm ứng của CBCNV đã kết thúc dự án và một số khoản tạm ứng phục vụ đối ngoại các năm trước.

**Khoản ứng trước cho nhà cung cấp** đến 31/12/2016 là 2,6 tỷ tăng hơn 5 lần so với số đầu năm là 0,5 tỷ do ứng trước cho các hợp đồng trong kỳ. Hiện tại các hợp đồng này vẫn đang triển khai. Đề nghị Ban điều hành phải có các điều kiện đảm bảo nguồn tiền này như bảo lãnh tạm ứng để tránh rủi ro có thể xảy ra,

**Nợ phải trả ngắn hạn** là 13 tỷ giảm 33% so với số đầu năm là 19,5 tỷ.

### **BKS kiến nghị:**

- Đối với dự án Ethanol Phú thọ, đề nghị Ban điều hành bám sát, chủ động đến gặp PVCHN để trước hết là ký được biên bản bàn giao hàng hóa chính thức do người có thẩm quyền ký, sau đó ký được biên bản xác nhận công nợ hai bên. Trên cơ sở đó mới tiến hành được các bước tiếp theo.

-Đối với các khoản nợ tạm ứng, đề nghị Ban điều hành có các biện pháp xử lý cụ thể từng trường hợp, lên kế hoạch cụ thể giảm dư nợ tạm ứng có tuổi nợ trên 6 tháng về mức cho phép.

- Đối với các hợp đồng ký với nhà cung cấp, đề nghị Ban điều hành để ý giám sát chặt chẽ đối với điều khoản thanh toán và bảo lãnh hợp đồng.

### **4.2 Rủi ro về các khoản đầu tư:**

Tại NQ số 251/NQ-HĐQT ngày 27/04/2016 thông qua nội dung cuộc họp HĐQT lần 1 năm 2016, HĐQT đã giao cho Ban điều hành làm việc với đơn vị kiểm toán để thống nhất phương án trình HĐQT xem xét xử lý chi phí còn lại dự án SXTN Pin mặt trời. Tuy nhiên, hiện nay chưa rõ phương án thống nhất để xử lý vấn đề trên là như thế nào.

Theo QĐ số 1459/QĐ-DKVN ngày 11/3/2015 V/v quyết toán dự án PIN thì số tiền mà PVN còn phải trả PAIC là 1,64 tỷ và đã quá hạn thanh toán. Đề nghị Ban điều hành có biện pháp quyết liệt để thu hồi số tiền trên.

### **4.3 Rủi ro kinh doanh:**

Trong năm 2016 có một số hợp đồng ký với bên cung cấp phải làm bảo lãnh thanh toán hoặc phải trả ngay tiền khi giao hàng trong khi chưa thu được tiền của bên A, hoặc làm bảo lãnh thực hiện hợp đồng vô điều kiện đối với bên A. Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty hết sức lưu ý vấn đề này vì đây là những rủi ro lớn có thể xảy ra mà PAIC sẽ phải chịu.

### **5. Trích lập và sử dụng các quỹ:**

Năm 2016 Công ty đã tiến hành trích lập các quỹ như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Chưa trích lập tại thời điểm 31/12/2016, việc sử dụng quỹ này chỉ cho CBCNV Công ty là 104 triệu, số dư còn lại là 27 triệu đồng.

- Các quỹ khác: Quỹ ĐTPT hiện có số dư là 693 triệu và chưa sử dụng, các quỹ khác thuộc vốn CSH là 448 triệu đồng và chưa sử dụng đến.

### **6. Tuyển dụng, đào tạo và chính sách đối với người lao động:**

- Các chế độ, quyền lợi người lao động được thực hiện theo Bộ Luật lao động, Điều lệ Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ, đã đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc cho người lao động.

- Việc thực hiện ký hợp đồng giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện đúng quy định của Nhà nước, Luật lao động như mua BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 đạt 11,9 tỷ; thu nhập bình quân là 11,1 triệu/người/tháng đạt 96,5% kế hoạch đề ra (11,5 triệu/người/tháng).

### **II.Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc**

- HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT đề ra. Các vấn đề được thảo luận và nghị quyết HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.

- Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong

Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc tuân thủ đúng các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT.

- Ban Giám đốc đã chú trọng tìm kiếm hợp đồng, tiết kiệm chi phí, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, Tuy nhiên công tác tiếp thị và xúc tiến thương mại còn hạn chế, chưa có cơ chế trả lương gắn với kết quả SXKD do đó kết quả kinh doanh chưa đạt được theo yêu cầu. Các chỉ số không đạt so với kế hoạch đề ra.

### **III. Kiến nghị**

Với những nhận xét và phân tích trên, Ban kiểm soát có kiến nghị với HĐQT và Ban Giám đốc cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, đặc biệt là khách hàng trong nghành để mang về nhiều công việc và các hợp đồng kinh tế. Nâng cao hiệu quả SXKD bằng cách bố trí lại người lao động cho phù hợp.

- Xây dựng định hướng phát triển của Công ty. Xây dựng cơ chế trả lương, thưởng theo kết quả lao động tiến tới khoán quỹ lương cho từng bộ phận.

- Giải quyết triệt để, có hiệu quả các khoản nợ tạm ứng, nợ phải thu quá hạn, các khoản ứng trước và các khoản đầu tư không hiệu quả để giảm thất thoát vốn.

## **PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

### **I. Nhiệm vụ chung:**

- Ban Kiểm soát Công ty sẽ đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ.

- Ngoài ra, nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kịp thời có thông báo tới HĐQT, Ban Giám đốc và báo cáo ĐHCĐ để quyết định.

### **II. Nhiệm vụ cụ thể:**

#### **1. Sáu tháng đầu năm:**

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 theo Điều lệ Công ty trước ĐHCĐ thường niên năm 2017; Chọn lựa đơn vị kiểm toán trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hàng quý.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Giám sát việc ban hành và tuân thủ các định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

#### **2. Sáu tháng cuối năm:**

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo tài chính năm 2017;

- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư năm 2017; hiệu quả thực hiện các hợp đồng kinh tế. Kiểm tra công tác thu hồi vốn, công nợ và kiểm soát rủi ro của Công ty. Kiểm tra việc huy động, sử dụng, phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hoá, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Giám sát việc ban hành và tuân thủ định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty, việc tuyển dụng, sử dụng và trả lương và quyền lợi khác của người lao động.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT PAIC
- TV BKS;
- Lưu: VT, BKS



Vũ Trường Quang

Phụ lục 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2016			So Sánh 2015
			KH	TH	% HTKH	
1	2	3	4	5	6=5/4	11
<b>A</b>	<b>TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH</b>					
<b>I</b>	<b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</b>					
<b>1</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	Tỷ VND	42.353	42.353		
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ VND	150	81.50	54%	111%
	Doanh thu hoạt động kinh doanh	Tỷ VND		80.00		
	Doanh thu HĐTC+khác	Tỷ VND		1.50		
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	Tỷ VND	140	76.97	55%	109%
	Giá vốn	Tỷ VND	112.5	63.1		
	Chi phí bán hàng	Tỷ VND		1.6		
	Chi phí quản lý	Tỷ VND		12.2		
	Chi phí khác	Tỷ VND		0.07		
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	Tỷ VND	10	4.53	45%	168%
<b>5</b>	<b>LN sau thuế TNDN</b>	Tỷ VND	7.8	3.60	46%	135%
<b>6</b>	<b>Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn điều lệ</b>	%	18.4%	8%		
<b>7</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ năm 2016</b>	%				
<b>8</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>					
<b>II</b>	<b>KH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TSCĐ</b>					
<b>a</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>	Tỷ VND				
<b>b</b>	<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	Tỷ VND	0.35	0.80	229%	
1	Mua TSCĐ	Tỷ VND		0.68		
2	Mua sắm trang thiết bị văn phòng	Tỷ VND		0.12		
<b>B</b>	<b>CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DN</b>					
<b>1</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>					
a	Chỉ số thanh toán nhanh(Tien+PT)/NONH			3.52		114%
b	Chỉ số thanh toán hiện thời ( TSNH/NONH)			3.70		115%
<b>2</b>	<b>Các hệ số về khả năng sinh lời</b>					
a	ROA=LN trước thuế/ Tổng TS	%		7.7%		161%
b	ROE=LN trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%		10.5%		157%
c	LN trước thuế/Doanh thu		6.7%	5.6%		146%
d	LN sau thuế/Doanh thu		5.2%	4.4%		142%
<b>3</b>	<b>Các hệ số về cơ cấu vốn</b>					
a	Hệ số bảo toàn vốn CSH(VCSHCK/VCSHĐK)			109%		102%
b	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn			74%		102%
c	Hệ số nợ tài sản (Nợ phải trả/Tổng TS)			25%		89%

d	Hệ số bảo đảm nợ (Vốn CSH/Nợ phải trả)				297%		116%
e	Hệ số vốn chủ (Nợ phải trả /Vốn CSH)				33%		86%
<b>C TÌNH HÌNH THU NHẬP</b>							
1	Tổng quỹ lương (cả lương ngoài giờ)	Tr VND	13,500	12,682			107%
2	Số lao động BQ	người	105	95			106%
3	Tiền lương bình quân người/tháng	Tr.đ/Ng/th	11.5	11.1			101%
4	Năng suất lao động	Tỷ.đ/Ng/th	0.119	0.071			108%

